

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Cảnh và ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đàm Văn H, sinh năm 1988; nơi ĐKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số B Tòa nhà G C, quận K, thành phố K, U.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990; nơi ĐKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số B Tòa nhà G C, quận K, thành phố K, U.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T: Bà Trịnh Thị Yến A, sinh năm 1985, số căn cước công dân 031185004084; vắng mặt.

Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2025, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đều thống nhất trình bày:

Vợ chồng anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường T), thành phố Hải Phòng vào ngày 19/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp và bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn giữa anh chị càng trở nên trầm trọng. Hiện anh chị đã sống ly thân, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau. Anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là Đàm Thị Bảo N, sinh ngày 09/4/2011 và Đàm Thị Bảo N1, sinh ngày 04/7/2014. Ly hôn, anh chị thống nhất giao con Đàm Thị Bảo N cho anh Đàm Văn H trực tiếp nuôi; giao con Đàm Thị Bảo N1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đang ở U, tài liệu anh H, chị T gửi cho Tòa án gồm: Đơn ly hôn, Bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do công việc và điều kiện ở xa nên anh, chị không về Việt Nam để giải quyết ly hôn được, anh H và chị T đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt đồng thời ủy quyền cho bà Trịnh Thị Yến A thay anh, chị nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Do anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đều vắng mặt tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T vắng mặt, công bố tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án giữa anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường T), thành phố Hải Phòng vào ngày 19/02/2011, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh H và chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T hiện đang cư trú tại U, đã có văn bản hợp pháp về yêu cầu xin ly hôn và xin được vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Đàm Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao con chung Đàm Thị Bảo N sinh ngày 09/4/2011 cho anh Đàm Văn H trực tiếp nuôi; giao con chung Đàm Thị Bảo N1, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung anh Đàm Văn H, chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Đàm Văn H phải chịu theo quy định. Về quyền kháng cáo, anh H và chị T được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đều là công dân của Việt Nam, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại U, theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là Ủy ban nhân dân phường T), thành phố Hải Phòng vào ngày 19/02/2011. Theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất trình bày do có mâu thuẫn dẫn đến anh chị không còn tình cảm vợ chồng, không thể đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H và chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn chính

đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

[4] Về con chung: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T có hai con chung là Đàm Thị Bảo N, sinh ngày 09/4/2011 và Đàm Thị Bảo N1, sinh ngày 04/7/2014. Ly hôn, anh H và chị T thống nhất giao con Đàm Thị Bảo N cho anh Đàm Văn H trực tiếp nuôi; giao con Đàm Thị Bảo N1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con do anh H và chị T thống nhất trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các con nên có đủ căn cứ chấp nhận.

[5] Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[7] Anh Đàm Văn H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[8] Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Đàm Thị Bảo N cho anh Đàm Văn H trực tiếp nuôi; giao con Đàm Thị Bảo N1 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đàm Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004929 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Đàm Văn H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Đàm Văn H và chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thiên Hương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Thiên Hương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai Vinh Nguyễn Kim San

Vũ Thị Thi Hà

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Huy Hoàng Nguyễn Kim San

Vũ Thị Thi Hà

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Phạm Hồng Thái;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Nguyễn Thị Linh Chi

Đặng Hồ Điệp

